

# CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG VIỆT NAM VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỊNH LƯỢNG

Trương Văn Phước, Chu Hoàng Long

## I. Đặt vấn đề

Lạm phát phi mã dường như đã khá xa đối với nền kinh tế Việt Nam kể từ khi lạm phát được kìm chế thành công đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước. Từ 1994 đến 2003, mức lạm phát hàng năm dao động trong khoảng 0,8% đến 17%. Chỉ tiêu lạm phát do Quốc hội đưa ra được thực hiện mà không gặp mấy khó khăn đáng kể. Thậm chí, nền kinh tế còn phải cố gắng thoát khỏi tình trạng giảm phát sau cuộc khủng hoảng Tài chính - tiền tệ Châu Á.

Tuy nhiên, mối đe dọa lạm phát lại quay trở lại vào năm 2004 khi chỉ tiêu lạm phát do Quốc hội đề ra không thực hiện được, lần đầu tiên sau 10 năm. Mức lạm phát đã tăng lên 9,5% trong khi chỉ tiêu của Quốc hội đưa ra chỉ có 6% và rất nhiều biện pháp kìm chế lạm phát đã được sử dụng. Dù nguyên nhân chủ yếu của đợt lạm phát này được cho là xuất phát cú sốc từ bên cung, do dịch cúm gia cầm gây ra song hiện tượng này làm nảy sinh một yêu cầu phải có một phương pháp định lượng về đánh giá hiệu lực của các công cụ chính sách đối với lạm phát.

Nghiên cứu gần đây nhất trong lĩnh vực này do Shanaka J. Peiris (2003) tiến hành, tác giả sử dụng phương pháp hệ thống vectơ tự tương quan (VAR) với độ dài các biến trễ là 3 để phân tích những yếu tố chủ yếu tác động đến mức giá tiêu dùng ở Việt Nam. Số liệu được sử dụng có tần số là tháng với thời gian từ 1995 đến 2002. Kết quả là tỷ lệ tác

động của tỷ giá lên giá tiêu dùng là thấp trong khi sự tác động của giá hàng nhập khẩu đến giá tiêu dùng xấp xỉ 1: 1. Điều này có thể được lý giải qua tỷ trọng thấp của những mặt hàng nhập khẩu trong rổ hàng hoá tiêu dùng và tình trạng cạnh tranh không hoàn hảo. Ngoài ra, vai trò của mức cung ứng tiền tệ đối với giá tiêu dùng không lớn, CPI có độ ý không giúp ích nhiều cho chính sách tiền tệ.

Bản thân VAR là một công cụ rất tốt cho việc dự báo và xử lý các vấn đề có liên quan đến tính chính xác của các ước lượng. Tuy nhiên, nó lại không đề cập đến các bản chất kinh tế mà đôi khi đây mới chính là sự quan tâm chủ yếu. Phương pháp này cũng không cho phép đưa vào độ dài các biến trễ đủ lớn để có được những ước lượng tin cậy đặc biệt là khi kích thước mẫu nhỏ. Vì vậy, nghiên cứu này cố gắng đưa ra các lập luận và ước lượng quan hệ giữa lạm phát và các yếu tố liên quan theo phương pháp trực tiếp. Nội dung chính được tóm tắt trong phần II; phần III sẽ đề cập tới số liệu, đưa ra các kết quả kinh tế lượng và ý nghĩa về mặt chính sách, phần IV là phần kết luận.

## II. Phương pháp và mô hình kinh tế lượng

Sử dụng kết quả của Lougani (2001), nghiên cứu này sẽ ước lượng trực tiếp phương trình kinh tế lượng cho chỉ số CPI của Việt Nam với các biến: (i) tỷ giá trung bình USD/VND (ii) mức cung ứng tiền tệ, (iii) mức dư cầu, (iv) giá xăng thế giới, (v) giá

gạo thế giới. Sự có mặt của giá xăng và giá gạo thế giới nhằm phân tích tác động của mức giá quốc tế của các mặt hàng xuất nhập khẩu quan trọng. Hơn thế nữa, giá gạo còn được coi là một yếu tố quan trọng do nhóm hàng lương thực, thực phẩm chiếm tới gần 50% rổ hàng hoá tiêu dùng. Một biến nhị phân cũng được sử dụng để phân tích tác động của dịp tết Nguyên đán.

Trong trường hợp này, độ tin cậy của việc ước lượng trực tiếp có thể được đảm bảo. Giả thuyết về CPI không chịu tác động đến giá xăng và giá gạo quốc tế có thể chấp nhận được. Mức cung ứng tiền tệ không thể có ngay tác động đến CPI mà cần có thời gian. Việc quản lý chặt đối với những diễn biến về tỷ giá đảm bảo tính độc lập của tỷ giá.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp ước lượng của Granger. Tính chất của các biến và mối quan hệ của các biến được kiểm định. Một số các kiểm định về mô hình được thực hiện.

Dãy số liệu lấy theo tháng (126 tháng) từ tháng 7 năm 1994 đến tháng 12 năm 2004.

$Y(t) = \text{Logarit CPI tháng } t$

$Y(t-1) = \text{Logarit CPI tháng } t-1$

$X_1(t) = \text{Logarit Giá gạo thế giới tháng } t$

$X_2(t) = \text{Logarit Giá xăng thế giới tháng } t$

$X_3(t) = \text{Logarit Mức cung ứng tiền tệ tháng } t$

$X_4(t) = \text{Logarit Tỷ giá (USD/ VND) tháng } t$

$X_5(t) = \text{Mức dư đầu tháng } t$

$X_6(t) = \text{Biến nhị phân, nhận giá trị 1 đối với tháng có tết và trước, sau tết, giá trị 0 đối với các tháng khác.}$

$t = \text{biến số thời gian (theo tháng, } t = 1, 2, \dots, 126)$

Phương trình hồi quy:

$$Y(t) = -0,784 + 0,809y(t-1) + 0,036 X_1(t) + 0,083 X_2(t) + 0,134 X_4(t-1) - 0,052 X_4(t-2) + 0,008 X_3(t-7) + 0,011 X_5(t-1) + 0,011 X_6(t)$$

### III. Kết quả kinh tế lượng và ý nghĩa về mặt chính sách

#### 1. Tính chất của các biến

Kết quả các kiểm định ADF đối với các biến, giống như các biến kinh tế vĩ mô khác, kết quả kiểm định cho thấy các dấu hiệu rõ ràng biến số đều có ý nghĩa kinh tế.

#### 2. Phương pháp CPI và các kiểm định mô hình

- Kết quả ước lượng phương trình cho CPI nêu ở trên cho thấy dấu của các tham số ước lượng đều có ý nghĩa kinh tế. Các yếu tố tác động đến CPI đều có nghĩa (ở mức ý nghĩa dưới 5 %).

Kiểm định ADF mô hình thặng dư với phần dư cho thấy có dấu hiệu rất rõ là các phương trình hồi quy có mối quan hệ giữa các biến.

- Để đảm bảo các hiệu ứng động đã được đưa vào đủ mô hình, kiểm định mô hình tuyến tính (LM) được sử dụng rộng rãi biến trễ là 6, theo đó cả kiểm định (Fisher) F và kiểm định LM đều không bác bỏ được giả thuyết là các hiệu ứng động đã được đưa vào đủ (ở mức ý nghĩa 5 %).

- Kiểm định tự hồi quy (ARCH) cũng được thực hiện để kiểm tra sự biến đổi của độ lệch trong mô hình, kết quả cũng không thấy dấu hiệu cho thấy độ lệch của CPI thay đổi theo thời gian.

### **3. Các kiểm định có ý nghĩa đối với chính sách**

Dưới đây là một số kiểm định có ý nghĩa về mặt chính sách:

- Kiểm định đối với các biến trễ của tỷ giá cho thấy không có dấu hiệu nào về sự có mặt của các biến trễ của tỷ giá vào mô hình.

- Một kiểm định khác đối với các biến trễ của  $M_2$  cũng cho thấy không có dấu hiệu nào về hiệu lực của chính sách tiền tệ đối với lạm phát trong hai quý đầu tiên.

- Kiểm định đối với giá xăng thế giới cũng cho thấy giá xăng thế giới không có tác động tức thời và biến trễ ba trở lên không tham gia vào mô hình.

- Kiểm định đối với giá gạo thế giới cũng cho thấy là không có dấu hiệu sự có mặt của các biến trễ giá gạo thế giới trong mô hình.

### **4. Ý nghĩa về mặt định tính đối với chính sách**

Các ước lượng và kiểm định nêu trên cung cấp một số gợi ý có tính định lượng về tác động của các yếu tố đến CPI.

#### **4.1. Độ ý của lạm phát**

Độ ý của lạm phát là khá lớn cho thấy sự điều chỉnh lâu dài của CPI hay nói cách khác là dư âm lâu dài của các cú sốc. Đây có thể là kết quả của sự cạnh tranh không hoàn hảo và "sự bất đối xứng về thông tin". Quá trình điều chỉnh lâu dài của lạm phát làm tăng ảnh hưởng của bất kỳ cú sốc nào từ các yếu tố tác động do dư âm của những

cú sốc đó kéo dài rất lâu. Theo tính toán sau khoảng thời gian 24 tháng kể từ khi có hiệu lực mỗi cú sốc mới phát huy hết 95% tác dụng.

#### **4.2. Tác động của tỷ giá**

Các ước lượng cho thấy tính trung bình, tỷ giá tăng 1% sẽ có xu hướng làm CPI tăng lên 0,13% ngay lập tức nhưng do dư âm còn kéo dài nên tổng tác động lên tới 0,7% trong dài hạn. Tỷ lệ này là 1 : 0,7 thấp hơn so với tỷ lệ 1 : 1 là tỷ lệ được trông đợi đối với một nền kinh tế có độ mở cao.

Tuy nhiên, ước lượng này tỏ ra phù hợp với thành phần rổ hàng hoá tiêu dùng. Trong số 9 nhóm hàng thì 6 nhóm có thể được xem là các mặt hàng có thể tham gia thương mại quốc tế và có khả năng chịu tác động của tỷ giá. Ngoài ra, nhóm hàng lương thực thực phẩm thuộc loại có khả năng tham gia thương mại quốc tế chiếm tới gần một nửa tỷ trọng rổ hàng hoá tiêu dùng.

#### **4.3. Tác động của giá gạo thế giới**

Ước lượng cho thấy giá gạo có tác động ngay đến CPI. Giá gạo tăng 1% có xu hướng chỉ làm CPI tăng ngay lập tức 0,036% nhưng tổng tác động trong dài hạn là 0,19%.

Việc giá gạo có tác động ngay lập tức đến CPI có thể là kết quả của việc giá các mặt hàng nông sản đã được tự do hoá nên giá thế giới có thể ảnh hưởng ngay lập tức đến mức giá trong nước. Chúng tôi không có số liệu cụ thể về tỷ trọng gạo trong rổ hàng hoá tiêu dùng song tỷ lệ 1 : 0,19 dường như cũng là một ước lượng hợp lý.

#### **4.4. Tác động của giá xăng dầu thế giới**

Giá xăng thế giới không có tác động ngay lập tức đến CPI nhưng có độ trễ. Tính

tổng cộng trong dài hạn, giá xăng tăng 1% làm CPI tăng 0,16%.

Chúng tôi không có phương pháp nào để kiểm định tỷ lệ 1: 0,16 có phù hợp với những gì diễn ra trên thực tế. Tuy nhiên, việc giá xăng dầu không có tác động ngay lập tức đến CPI và tính động khá phức tạp của giá xăng trong mô hình (sự có mặt của 2 biến trễ) cho thấy ảnh hưởng của sự kiểm soát trực tiếp đối với giá xăng dầu. Có thể các biện pháp kiểm soát này đã tạo ra độ trễ và làm thay đổi tác động của giá xăng dầu cho dù xăng dầu là một trong những mặt hàng quan trọng nhất của Việt Nam.

#### 4.5. Ảnh hưởng của mức cung ứng tiền tệ

Tác động của mức cung ứng tiền tệ là khá rõ tuy về mức độ thì khá nhỏ. Mức cung ứng tiền tệ tăng 1% có xu hướng làm CPI tăng 0,04% về dài hạn. Ngoài ra, kiểm định cũng cho thấy bằng chứng khá rõ về độ trễ của chính sách tiền tệ lên tới 6 tháng.

Mối quan hệ không mấy chặt chẽ (100:4) giữa tiền tệ và giá cả dường như không phù hợp với các lý thuyết kinh tế. Tuy nhiên, điều này có thể giải thích bằng sự bùng nổ giá bất động sản trong khi tỷ trọng của bất động sản trong rổ hàng hoá tiêu dùng lại khá thấp. Độ trễ của chính sách tiền tệ cũng là phổ biến trong quá trình chuyển đổi từ các công cụ trực tiếp sang các công cụ gián tiếp.

#### 4.6. Tác động của mức dư cầu và dịp tết Nguyên đán

Tác động của mức dư cầu và dịp tết Nguyên đán là rất rõ. Một cú sốc bên cung làm giảm sản lượng tiềm năng 1 nghìn tỷ đồng có xu hướng làm tăng CPI trong dài hạn lên 5,5%. Giá cả trong các tháng tết

Nguyên đán cũng cao hơn các tháng khác khoảng 1,1%.

## IV. Kết luận

Nghiên cứu này đã đưa ra các lập luận về ước lượng trực tiếp tác động của các yếu tố lên CPI. Kết quả cho thấy đã có mối quan hệ dài hạn giữa CPI, tỷ giá,  $M_2$ , giá xăng dầu, giá gạo thế giới và mức dư cầu.

Cấu trúc động tự tương quan bậc nhất (tương ứng với cấu trúc Koyck) với điều kiện "tĩnh" được thoả mãn cho thấy tác động của bất kỳ cú sốc nào cũng sẽ giảm dần theo thời gian. Tuy nhiên, dư âm của các cú sốc là khá lâu. Điều này có thể được giải thích bằng tình trạng cạnh tranh không hoàn hảo và sự bất đối xứng của thông tin khi nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi.

Tác động của tỷ giá đến CPI lớn hơn so với giá xăng dầu và giá gạo quốc tế. Kết quả này là phù hợp với tỷ trọng khá lớn của nhóm các hàng hoá có thể tham gia thương mại quốc tế trong rổ hàng hoá tiêu dùng. Việc giá xăng dầu thế giới không có tác động ngay lập tức đến CPI có thể là kết quả của việc kiểm soát giá trực tiếp.

Mức cung ứng tiền tệ có tác động đến CPI tuy với cường độ rất nhỏ và với độ trễ 6 tháng. Điều này có cho thấy các công cụ của chính sách tiền tệ không tác động nhiều đến CPI và có thể là sự không hợp lý đối với thành phẩm của rổ hàng hoá tiêu dùng ■

#### Tài liệu tham khảo

Loungani, P. and Swagel, Pháp luật, 2001, "Sources of Inflation in Developing Countries", IMF Working Paper 01/198, Washington, DC.

Shanaka J, Peiris, 2003, "Inflation Dynamics in Vietnam", IMF Country Report 03/381, Washington, DC